



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

*(Kèm theo quyết định số 1398 /QĐ-VACI ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)*

Phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm Agrovietek**

Laboratory: *Agrovietek Laboratory*

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Kiểm nghiệm Agrovietek**

Holding organization: *Agrovietek Testing Company Limited*

Lĩnh vực: **Thử nghiệm Hóa**

Field: *Chemical testing*

Người phụ trách/Representative: **Nguyễn Kiều Trang**

Số hiệu/Code: **VALAS 240**

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **30/7/2031**

Địa chỉ trụ sở/Head office address:

Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 72, ấp Bình Thạnh, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Plot No. 2, Map Sheet No. 72, Binh Thanh Hamlet, Ngu Hiep Commune, Dong Thap Province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Laboratory address:

Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 72, ấp Bình Thạnh, xã Ngũ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Plot No. 2, Map Sheet No. 72, Binh Thanh Hamlet, Ngu Hiep Commune, Dong Thap Province, Vietnam

Số điện thoại/Phone: 0984 887 727

Email: agrovietek@gmail.com

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học

Field of testing: Chemical

STT No	Đối tượng thử nghiệm Test items	Tên chỉ tiêu thử nghiệm Name of specific tests	Phạm vi đo/Giới hạn định lượng Range of measurement/Limit of quantitation	Phương pháp thử Test methods
1.	Nông sản/ Agricultural products	Xác định dư lượng Auramine O bằng phương pháp LC- MS/MS/ <i>Determination of Auramine O residue by LC-MS/MS</i>	LOQ: 1.0 µg/kg	QT-14/SOP.01.AVT (Ref.BJS 202204) Rev: 1 Ngày hiệu lực: 05/01/2026
2.	Nông sản/ Agricultural products	Xác định hàm lượng Cd bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS/ <i>Determination of Cadmium (Cd) by GF- AAS</i>	LOQ: 0.01 mg/kg	QT-14/SOP.02.AVT (Ref.GB 5009.15-2023) Rev: 1 Ngày hiệu lực: 05/01/2026

STT No	Đối tượng thử nghiệm Test items	Tên chỉ tiêu thử nghiệm Name of specific tests	Phạm vi đo/Giới hạn định lượng Range of measurement/Limit of quantitation	Phương pháp thử Test methods
3.	Nước sinh hoạt và nước mặt/ <i>Drinking water and surface water</i>	Xác định hàm lượng Cadmium bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS/ <i>Determination of Cadmium (Cd) by GF-AAS</i>	LOQ: 0.2 µg/L	QT-14/SOP.04.AVT (Ref. TCVN 6197:2008) Rev: 1 Ngày hiệu lực: 05/01/2026
4.	Nước sinh hoạt và nước mặt/ <i>Drinking water and surface water</i>	Xác định pH/ <i>Determination of pH</i>	Range: pH 4.01 to 10.01	QT-14/SOP.11.AVT (Ref. TCVN 6492:2011) Rev: 1 Ngày hiệu lực: 05/01/2026
5.	Nước sinh hoạt và nước mặt/ <i>Drinking water and surface water</i>	Xác định hàm lượng Pb bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS/ <i>Determination of Lead (Pb) by GF-AAS</i>	LOQ: 3.0 µg/L	QT-14/SOP.05.AVT (Ref. TCVN 13090:2020) Rev: 1 Ngày hiệu lực: 05/01/2026
6.	Đất trồng trọt/ <i>Agricultural soils</i>	Xác định hàm lượng Cd bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS/ <i>Determination of Cadmium (Cd) by GF-AAS</i>	LOQ: 0.4 mg/kg	QT-14/SOP.06.AVT (Ref. TCVN 6496:2009) Rev: 2 Ngày hiệu lực: 19/07/2026
7.	Đất trồng trọt/ <i>Agricultural soils</i>	Xác định hàm lượng Pb bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS/ <i>Determination of Lead (Pb) by GF-AAS</i>	LOQ: 1.5 mg/kg	QT-14/SOP.07.AVT (Ref. TCVN 6496:2009) Rev: 2 Ngày hiệu lực: 19/07/2026

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/Vietnam standard;
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế/International Organization for Standardization;
- QT-14/SOP...: Phương pháp do phòng thí nghiệm tự xây dựng/ The method was developed by the laboratory itself.
- Ref: Reference.

Phòng thử nghiệm Agrovietek - Công ty TNHH Kiểm nghiệm Agrovietek phải tuân thủ các quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ thử nghiệm/ **Agrovietek Laboratory - Agrovietek Testing Company Limited** shall comply with legal regulations before providing the testing services.